TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2019/HS-ST

Ngày: 25-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Hoàng Út

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Anh Giàu

Bà Nguyễn Thị Loan Phụng

-***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Phương Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà***: Ông Lại Đức Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 115/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 116/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

VÕ HỒNG N (Bé T), sinh năm: 1979 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số 219F, ấp A, xã M, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: bán vé số; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc A (đã chết); Chồng, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Đoàn Hồng H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

Ông Trịnh Minh T, sinh năm: 1991;

Nơi cư trú: ấp G, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 22/08/2019, Võ Hồng N đi xe buýt đến khu vực bờ hồ thuộc thành phố M, tỉnh Tiền Giang mua của một người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) 01 cục Heroin với giá 500.000 đồng. Mua xong, N đem về khu vực cầu C thuộc xã M, thành phố BT, tỉnh Bến Tre phân chia ra thành nhiều phần nhỏ đựng

vào trong 07 đoạn ống nhựa hàn kín và gói trong mảnh giấy bạc màu vàng còn lại 01 cục Heroin nhỏ gói lại trong mảnh nylon. Đến khoảng 21 giờ ngày 22/08/2019, N lấy một ít ma túy trong gói nylon ra sử dụng, số ma túy còn lại gói lại như cũ rồi để trong túi xách. Đến khoảng 09 giờ ngày 23/08/2019, khi đi bán vé số, N lấy 07 đoạn ống nhựa đựng Heroin để vào trong túi áo khoát bên trái N đang mặc và lấy 01 gói nylon có đựng ma túy bỏ vào trong túi xách mang theo để sử dụng thì bị lực lượng Công an Phường H, thành phố BT, tỉnh Bến Tre tuần tra trên đường CL thuộc Phường H, thành phố BT, tỉnh Bến Tre mời về trụ sở Công an Phường H để làm việc. Khi đến đường NBK thì N làm rớt xuống mặt đường 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong có 01 gói nylon màu trắng, bên trong gói nylon có 07 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu trong đó có: 05 đoạn ống nhựa màu trắng sọc trắng và 02 đoạn ống nhựa màu trắng sọc đỏ, bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều có chứa chất màu trắng nghi là ma túy. Ngoài ra còn phát hiện, thu giữ trong túi xách N đang mang trên người: 02 bơm kim tiêm đã qua sử dụng và 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong có 01 gói nylon màu trắng, bên trong gói nylon có chứa chất màu trắng nghi là ma túy nên Công an Phường H tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ tang vật và bàn giao cho Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Bến Tre xử lý theo quy định.

Tang vật thu giữ:

- 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong có 01 gói nylon màu trắng, bên trong gói nylon có 07 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu trong đó có: 05 đoạn ống nhựa màu trắng sọc trắng và 02 đoạn ống nhựa màu trắng sọc đỏ, bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều có chứa chất màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu 1).

- 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong có 01 gói nylon màu trắng, bên trong gói nylon có chứa chất màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu 2).

- 02 bơm kim tiêm đã qua sử dụng.

Theo kết luận giám định số 103/2019/GĐMT ngày 09/09/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Chất màu trắng đựng trong 07 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu 1 gửi giám định là ma túy, loại: Heroin, khối lượng 0,2637 gam. Chất màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu 2 gửi giám định là ma túy, loại: Heroin, khối lượng 0,0504 gam.

Tại bản cáo trạng số 116/CT-VKSTPBT ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Võ Hồng N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Võ Hồng N từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt bổ sụng: đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,2187 gam Heroine còn lại sau giám định và 02 bơm kim tiêm đã qua sử dụng.

Bị cáo Võ Hồng N khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố, đồng thời yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh và điều khoản mà cáo trạng truy tố. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có trình độ học vấn thấp, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình thuộc hộ cận nghèo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo với mức hình phạt bằng mức khởi điểm mà Kiểm sát viên đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên sơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người làm chứng Trịnh Minh T vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra đã có lời khai rõ ràng nên sự vắng mặt của người làm chứng không trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Võ Hồng N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản sự việc, biên bản thực nghiệm điều tra, tang vật thu giữ, kết luận giám định về chất ma túy và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra có đủ cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ 00 ngày 22/8/2019, Võ Hồng N đi xe buýt đến khu vực bờ hồ thuộc thành phố M, tỉnh Tiền Giang mua của 01 người thanh niên không rõ lai lịch 01 cục Heroine với giá 500.000 đồng. Sau khi mua ma túy, N đem về khu vực cầu C thuộc xã M, thành phố BT, tỉnh Bến Tre phân chia ra thành nhiều phần nhỏ bỏ vào 07 đoạn ống nhựa hàn kín và gói trong mãnh giấy bạc màu vàng, còn lại 01 cục nhỏ N sử dụng một ít rồi gói lại trong gói nylon cất giấu. Sáng hôm sau, N cất giấu 07 đoạn ống nhựa hàn kín chứa ma túy trong túi áo khoát bên trái và 01 cục ma túy nhỏ trong túi xách rồi đi bán vé số. Đến khoảng 09 giờ ngày 23/8/2019, N bị lực lượng Công an Phường H mời về trụ sở làm việc, trên đường đi N lấy số ma túy trong túi áo khoát bên trái ném xuống đường nhưng bị lực lượng Công an phát hiện và thu giữ toàn bộ chất ma túy mà N cất giấu.

Kết quả giám định xác định chất màu trắng bị thu giữ là ma túy, loại Heroine, tổng khối lượng 0,3141 gam.

[4] Bị cáo Võ Hồng N là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi cất giữ trái phép 0,3141 gam Heroine để sử dụng với lỗi cố ý, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về phòng ngừa, ngăn chặn và kiểm soát tệ nạn ma túy. Vì vậy, hành vi của bị cáo Võ Hồng N đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[5] Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, tinh thần, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia, là nguyên nhân chính dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Để phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh có hiệu quả với tệ nạn ma túy cần phải xử lý nghiêm các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển…trái phép chất ma túy theo quy định của pháp luật.

[6] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Mặc dù nhân thân của bị cáo được xác định không có tiền án, tiền sự, nhưng qua xem xét quá trình hoạt động của bản thân cho thấy bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã phường và đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc cùng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng như: trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, gia đình thuộc hộ cận nghèo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[7] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên và lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị của người bào chữa xử phạt bị cáo với mức hình phạt bằng mức khởi điểm mà Kiểm sát viên đề nghị là không phù hợp, không tương xứng tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nên không được chấp nhận.

[8] Hình phạt bổ sung: Xét về hoàn cảnh kinh tế bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên việc áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là không cần thiết nên không áp dụng.

[9] Về phần xử lý vật chứng:

Vật chứng của vụ án hiện đang thu giữ, bao gồm: 0,2187 gam Heroine còn lại sau giám định và 02 bơm kim tiêm đã qua sử dụng. Xét thấy, 0,2187 gam Heroine còn lại sau giám định là là vật Nhà nước cấm lưu hành và 02 bơm kim tiêm đã qua sử dụng là dụng cụ bị cáo sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo hiện không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra không làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Võ Hồng N thuộc hộ cận nghèo nên được miễn nộp án phí theo quy định tại Điều 12 của Nghị Quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Hồng N (Bé T) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: Võ Hồng N (Bé T) 01 (Một) năm 6 (Sáu) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,2187 (không phẩy hai một tám bảy) gam Heroine còn lại sau giám định (được niêm phong trong phong bì số 103/2019) và 02 (Hai) bơm kim tiêm đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/11/2019, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý)

3. Áp dụng Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Võ Hồng N được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Võ Hồng N có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Trung tâm TGPLNN tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã M, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (1b);
- Người bào chữa cho bị cáo (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Lê Hoàng Út